

Bản án số: 189/2019/HS-ST

Ngày: 23/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Giang**

2. Ông **Dương Xuân Đỉnh**

- Thư ký phiên toà: **Ông Nguyễn Đăng Hùng**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà **Dương Thị Hiệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Văn D**, sinh năm: 1960; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Mạc 2, Phồn X, Yên T, Bắc Giang; Chỗ ở: Tổ 35 thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Hưu trí; Văn hóa: 10/10; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Lê Văn B; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có hai lần kết hôn: Vợ thứ nhất: Lê Thị Ngọc L (đã ly hôn); Vợ thứ hai: Phạm Thu H (đã ly hôn); Bị cáo có 05 con: Lớn sinh 1984, nhỏ sinh 2013.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự.

- Ngày 23/4/2018, Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác – chưa nộp phạt tiền.

- Ngoài ra ngày 11/01/2004, Công an Thành phố Hà Nội lập danh chỉ bản về hành vi đánh bạc (không có tài liệu liên quan đến việc xử lý hành vi của Lê Văn D, vì vậy, không xác định hành vi của Lê Văn D đã là vi phạm pháp luật).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 04/5/2019, tạm giam từ ngày 10/5/2019 đến ngày 27/9/2019 thì thay thế biện pháp tạm giam sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 15/10/2019 Cơ quan điều tra ra Lệnh bắt để tạm giam đối với bị cáo D, bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/10/2019 đến nay tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội- Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần kim khí và xây dựng Đ; Địa chỉ: trụ sở tại Tổ 35, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội. Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 25 phút ngày 04/5/2019, Công an huyện Đ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc phát hiện Lê Văn D có hành vi dùng súng AK bắn chỉ thiên trước cửa Văn phòng Công ty Cổ phần kim khí và xây dựng Đ, trụ sở tại Tổ 35, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội. Công an huyện Đ đã lập biên bản sự việc, đưa Lê Văn D và khẩu súng về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn D khai nhận:

Bị cáo Lê Văn D là Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần kim khí và xây dựng Đ, trụ sở Tổ 35, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội có tranh chấp đất với Công ty TNHH một thành viên cơ khí 17 (Nhà máy Z117) trong việc quản lý đất đai và tài sản trên đất đang được Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết vụ án dân sự.

Sáng ngày 04/5/2019, Công ty TNHH một thành viên cơ khí 17 thực hiện việc lắp đặt và chạy chữ bảng điện tử tại cổng Công ty (giáp ranh với trụ sở Công ty Cổ phần kim khí và xây dựng Đ – nơi bị cáo D đang cư trú). Anh Nguyễn Văn T (sinh năm: 1987; Trú tại: Hòa T, Yên P, Bắc Ninh) đang thực hiện nhiệm vụ trực bảo vệ tại cổng ra vào của Công ty TNHH một thành viên cơ khí 17. Bực tức về sự việc trên, bị cáo D vào trong Văn phòng lấy khẩu súng AK đã lắp băng đạn có 20 viên đạn, khoác trên người rồi đi ra cổng Công ty TNHH một thành viên cơ khí 17. Bị cáo D nói với anh Lê Trọng N (sinh năm: 1990; trú tại: Khu Đ, Dục N, Việt H, huyện Đ, Hà Nội – cháu rể bị cáo D) phụ giúp việc căng tám băng rôn treo vào thanh Barie trước cửa Nhà máy Z117 nhằm để phản đối. Thấy anh Nguyễn Văn T đứng trong bụi bảo vệ cổng, bị cáo D nói đe dọa “mày vào bên trong hoặc ra ngoài hử” rồi đi về phía sân Công ty Cổ phần kim khí và xây dựng Đ lên đạn, chĩa mũi súng lên trời và bắn một phát. Bắn xong, bị cáo D mang súng để ở bàn làm việc trong Văn phòng Công ty Cổ phần kim khí và xây dựng Đ. Sau đó, Cơ quan Công an huyện Đ đến, áp giải bị cáo D cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Lê Văn D:

+ 01 vật dạng súng AK, có chiều dài 86cm, nòng súng bằng kim loại, báng súng bằng gỗ bản rộng nhất 10cm;

+ 19 viên đạn bằng kim loại màu đồng, có đường kính đáy 1,1cm; cao 5,4cm; dưới đáy có ký hiệu số “539-75”.

- Của anh Lê Trọng N:

+ 01 túi xách màu xanh (loại túi đựng đồ câu cá) kích thước (90x20)cm, bên trong có đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen bị vỡ màn hình (không sử dụng được);

+ 01 túi xách màu vàng đồng có kích thước 30x20cm bên trong đựng 01 con dấu mang tên Công ty cổ phần kim khí và xây dựng Đ, 01 sổ hộ chiếu số C5770804 mang tên Lê Văn D;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng (của bị cáo Lê Văn D).

- Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu đồng, có đường kính đáy 1,1cm; cao 3,8cm; miệng 0,8cm; dưới đáy có một vết lõm và ký hiệu số “539-75”.

- Của Nguyễn Đức T: 01 USB lưu lại hình ảnh nổ súng ngày 4/5/2019.

- Kết quả khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Lê Văn D, Cơ quan điều tra tạm giữ và niêm phong 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại bên trong 03 (ba) viên đạn bằng kim loại màu vàng.

Ngày 4/5/2019 Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định khẩu súng, đạn tạm giữ kết quả xác định: Khẩu súng gửi giám định là súng tiểu liên AK là vũ khí quân dụng; 19 viên đạn gửi đến giám định là đạn cỡ 7,62 x 39mm, thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho các loại súng như AK, PRD, CKC...và sử dụng bắn được cho khẩu súng nêu trên; vật bằng kim loại có dạng hình hộp kích thước (6,5x3x15) cm gửi giám định là hộp tiếp đạn của súng tiểu liên AK, thuộc vũ khí quân dụng; 03 viên đạn gửi giám định là đầu đạn cao su cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho các loại súng công cụ hỗ trợ kiểu ổ quay.

Giám định số súng nguyên thủy xác định: Không xác định được số khung nguyên thủy của khẩu súng gửi đến giám định do tại vị trí đóng số súng bị ô-xy hóa mạnh, do đó Cơ quan điều tra không truy nguyên được nguồn gốc súng và đạn.

Về nguồn gốc khẩu súng, bị cáo D khai: Năm 1993, bị can Lê Văn D là Giám đốc Xí nghiệp X89 - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Bộ Quốc phòng. Trong giai

đoạn 1993 đến năm 1998, Xí nghiệp X89 được thu mua các bộ phận của vũ khí quân dụng của nhiều đơn vị quân đội thuộc Bộ quốc phòng để tái chế thành thép xây dựng. Bị cáo Lê Văn D đã chọn nhiều bộ phận của súng quân dụng còn sử dụng được cất giấu để sử dụng vào mục đích riêng. Năm 2004, bị cáo D được điều động về Tổng cục công nghiệp Quốc phòng, đến tháng 4/2015 về nghỉ hưu theo chế độ.

Ngày 09/8/2018, Công ty TNHH một thành viên cơ khí 17 thực hiện việc rào chắn, xảy ra tranh chấp với Lê Văn D. Sau đó, bị cáo D lắp ráp các bộ phận vũ khí quân dụng đã cất giấu trước đó thành dạng khẩu súng AK. Lắp ráp xong, bị cáo D thường mang theo người khi đi ra ngoài và cất giấu trên sân thượng Văn phòng công ty Cổ phần kim khí và xây dựng Đ. Sáng ngày 04/5/2019, D lấy khẩu súng đã lắp ráp lắp băng đạn có 20 viên đạn và bắn 01 phát tại sân Văn phòng công ty.

Ngoài ra, bị cáo Lê Văn D còn khai cất giấu một số bộ phận của vũ khí quân dụng ở nhiều nơi như: Tại Văn phòng 2, Công ty X89, địa chỉ: Phường Quán T, TP Thái N, tỉnh Thái Nguyên; Xuân A, Hà B, Hà T, Thanh Hóa và Mạc 2, Phồn X, Yên T, Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã xác minh các địa chỉ, kết quả: Tại Văn phòng 2, Công ty X89, địa chỉ: Phường Quán T, TP Thái N, tỉnh Thái Nguyên là do đơn vị Quân đội đang quản lý, sử dụng nên không có căn cứ để khám xét; Đối với địa chỉ Xuân A, Hà B, Hà T, Thanh Hóa, hiện có 01 ngôi nhà 03 tầng bà Tổng Thị T (sinh năm: 1962. HKTT: Xuân A, Hà B, Hà T, Thanh Hoá) đang quản lý, căn nhà này bà T cho công nhân của công ty giày Vinus thuê ở, có 05 người quốc tịch Đài Loan đang tạm trú, nên không có căn cứ để khám xét; Đối với địa chỉ nhà bị cáo D ở tại thôn Mạc 2, Phồn X, Yên T, Bắc Giang: Thời điểm tháng 7/2018 cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã kê biên toàn bộ tài sản tại nhà bị cáo D sau đó bán đấu giá, quá trình kê biên UBND xã Phồn X có phối hợp với Cơ quan thi hành án kiểm tra toàn bộ tài sản trong nhà ở và các công trình, không phát hiện vũ khí quân dụng nào. Hiện ngôi nhà này do bà Bùi Thị Thanh V (sinh năm: 1952. Trú tại: Phường Lê L, Bắc Giang, Bắc Giang) quản lý, sử dụng. Ban đầu, bị cáo D khai nhận cất giấu một số bộ phận của vũ khí quân dụng tại các địa điểm trên. Sau đó, bị cáo D thay đổi lời khai, khai không có và không cất giấu bộ phận của vũ khí quân dụng ở các địa điểm trên. Cơ quan điều tra đã xác minh xác định không có căn cứ để khám xét tại các địa điểm trên. Do vậy, không có căn cứ để kết luận bị cáo D cất giấu bộ phận vũ khí quân dụng ở các địa điểm trên.

Căn cứ lời khai của bị cáo Lê Văn D, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tổng cục công nghiệp Quốc phòng cung cấp tài liệu chứng cứ về chức năng thu mua thanh lý các bộ phận của vũ khí quân dụng. Tổng cục công nghiệp quốc phòng đã có trả lời xác định:

Công ty 89 không có chức năng mua, bán vũ khí quân dụng (kể cả chi tiết, vật tư vũ khí quân dụng). Như vậy, lời khai của bị cáo Lê Văn D về việc thu gom các bộ phận vũ khí quân dụng trong thời gian bị can D làm giám đốc Công ty 89 là không có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định: Từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/5/2018, bị cáo Lê Văn D nằm điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu, thiết lập hồ sơ giám định tâm thần đối với bị cáo Lê Văn D. Ngày 02/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với bị cáo Lê Văn D và chuyển hồ sơ đến Viện pháp y tâm thần Trung ương.

Ngày 11/10/2019, Viện pháp y tâm thần Trung ương có kết luận giám định tâm thần đối với bị cáo Lê Văn D như sau: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Lê Văn D có biểu hiện nghiện nhiều loại ma túy., Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã F19.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Đối với các tài sản tạm giữ của bị cáo D: 01 túi xách màu xanh (loại túi đựng đồ câu cá) kích thước (90x20)cm, bên trong có đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen bị vỡ màn hình (không sử dụng được), 01 túi xách màu vàng đồng có kích thước 30x20cm bên trong đựng 01 con dấu mang tên Công ty cổ phần kim khí và xây dựng Đ, 01 sổ hộ chiếu số C5770804 mang tên Lê Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng, bị cáo D không đề nghị trao trả cho ai, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh thu giữ tại công nhà máy Z117 (hình ảnh thời điểm nổ súng), chuyển theo hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Đ để phục vụ công tác xét xử.

Đối với 01 khẩu súng tiểu liên AK, có chiều dài 86cm, nòng súng bằng kim loại, báng súng bằng gỗ bản rộng nhất 10cm; 19 viên đạn bằng kim loại màu đồng, có đường kính đáy 1,1cm, cao 5,4cm, dưới đáy có ký hiệu số “539-75”, 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, có đường kính đáy 1,1cm, cao 3,8cm, miệng 0,8cm, dưới đáy có một vết lõm và ký hiệu số “539-75”, 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại bên trong 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 199/CT-VKSĐA ngày 25/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không làm chủ được bản thân, nên vi phạm pháp luật. Bị cáo hứa sửa chữa và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

01 khẩu súng tiểu liên AK, có chiều dài 86cm, nòng súng bằng kim loại, báng súng bằng gỗ bản rộng nhất 10cm; 19 viên đạn bằng kim loại màu đồng, có đường kính đáy 1,1cm, cao 5,4cm, dưới đáy có ký hiệu số “539-75”, 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, có đường kính đáy 1,1cm, cao 3,8cm, miệng 0,8cm, dưới đáy có một vết lõm và ký hiệu số “539-75”, 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại bên trong 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng là vật chứng của vụ án hiện lưu giữ tại Ban chỉ huy quân sự huyện Đ xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tịch thu để lưu hồ sơ 01 USB lưu lại hình ảnh nổ súng của bị cáo;

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng; 01 túi xách màu vàng đồng; 01 túi xách màu xanh; 01 sổ hộ chiếu mang tên Lê Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố.

[2] Về hành vi và tội danh: Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Sáng ngày 04/5/2019, Lê Văn D có hành vi dùng súng AK bắn chỉ thiên trước cửa Văn phòng Công ty Cổ phần kim khí và xây dựng Đ, trụ sở tại Tổ 35, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội. Trước thời điểm đó, bị cáo còn có hành vi tàng trữ khẩu súng trên và 19 viên đạn bằng kim loại màu đồng, có đường kính đáy 1,1cm, cao 5,4cm, dưới đáy có ký hiệu số “539-75”, 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, có đường kính đáy 1,1cm, cao 3,8cm, miệng 0,8cm, dưới đáy có một vết lõm và ký hiệu

số “539-75”, 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại bên trong 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng tại nơi ở của bị cáo.

Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo phạm tội “Tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Nội dung của khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào ..tàng trữ, ..sử dụng vũ khí quân dụng..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Đối tượng tác động của tội phạm này là vũ khí quân dụng và phương tiện kỹ thuật quân sự. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và tại nơi làm việc của bị cáo ở sân thượng Văn phòng công ty cổ phần kim khí và xây dựng Đ thuộc Tổ 35, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội. Bị cáo thừa nhận đã tàng trữ số vũ khí trên để sử dụng vào mục đích phòng thân. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật nên vẫn cố ý phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Ngoài ra, bị cáo đã bị lập danh chỉ bản trong vụ việc đánh bạc nhưng không có hồ sơ lưu về việc xử lý đối với hành vi trên của bị cáo nên không coi là tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình; Bị cáo bị mắc bệnh tâm thần nên hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Bị cáo đã từng có nhiều công lao, đóng góp lĩnh vực giáo dục (được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen) nên cần áp dụng Điểm q, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi mạnh động nguy hiểm, bị cáo lại là người nghiện ma túy. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Đ xử lý theo thẩm quyền 01 khẩu súng tiểu liên AK, có chiều dài 86cm, nòng súng bằng kim loại, báng súng bằng gỗ bản rộng nhất 10cm; 19 viên đạn bằng kim loại màu đồng, có đường kính đáy 1,1cm, cao 5,4cm, dưới đáy có ký hiệu số “539-75”, 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, có đường kính đáy 1,1cm, cao 3,8cm, miệng 0,8cm, dưới đáy có một vết lõm và ký hiệu số “539-75”, 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại bên trong 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng là vật chứng của vụ án.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng; 01 túi xách màu vàng đồng; 01 túi xách màu xanh; 01 sổ hộ chiếu mang tên Lê Văn D.

Tịch thu để lưu hồ sơ 01 USB lưu lại hình ảnh nổ súng của bị cáo;

Trả Công ty cổ phần kim khí và xây dựng Đ 01 con dấu của công ty.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 304; Điểm q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

+ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 15/10/2019 được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2019 đến ngày 27/9/2019.

Giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Đ xử lý theo thẩm quyền 01 khẩu súng tiểu liên AK, có chiều dài 86cm, nòng súng bằng kim loại, báng súng bằng gỗ bản rộng nhất 10cm; 19 viên đạn bằng kim loại màu đồng, có đường kính đáy 1,1cm, cao 5,4cm, dưới đáy có ký hiệu số “539-75”, 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, có đường kính đáy 1,1cm, cao 3,8cm, miệng 0,8cm, dưới đáy có một vết lõm và ký hiệu số “539-75”, 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại bên trong 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Đ và Ban chỉ huy quân sự huyện Đ).

Tịch thu để lưu hồ sơ 01 USB lưu lại hình ảnh nổ súng của bị cáo;

Trả lại cho Công ty cổ phần kim khí và xây dựng Đ 01 con dấu của ông ty.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng; 01 túi xách màu vàng đồng; 01 túi xách màu xanh; 01 sổ hộ chiếu mang tên Lê Văn D.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Thúy Hà